**Câu hỏi 1: Đại diện Nhóm doanh nghiệp Nhật Bản tại Đồng Nai**

Liên quan đến câu hỏi số 18 (câu hỏi gửi trước của DN được phát tại Hội nghị) về vấn đề cấp thị thực Visa, Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản muốn được hỏi thêm là kể từ tháng 6/2018 phòng Quản lý Xuất Nhập Cảnh (P.QLXNC) Đồng Nai không cho phép đổi từ Visa DN sang LĐ, như vậy trong thời gian tới doanh nghiệp có được chuyển đổi Visa DN sang LĐ?

**Trả lời của P.QLXNC – Công an tỉnh Đồng Nai:**

Theo quy định của Luật nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có quy định chuyển đổi từ Visa DN sang LĐ, tuy nhiên phải thực hiện đúng quy định của Luật như xuất cảnh ra khỏi Việt Nam, nhập cảnh lại kèm theo Giấy phép Lao động thì sẽ được cấp thẻ tạm trú và cấp Visa LĐ.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Nếu muốn chuyển Visa DN sang LĐ thì phải xuất cảnh, nhập cảnh trở lại (trước khi nhập cảnh trở lại phải có Giấy phép lao động) thì sẽ được cấp Visa LĐ. Nếu chưa có Giấy phép lao động thì sẽ có Visa DN. Việc một số tỉnh, thành phố cho phép chuyển đổi từ Visa DN sang LĐ, chúng tôi sẽ trao đổi lại và sẽ có câu trả lời thỏa đáng cho doanh nghiệp.

**Câu hỏi 2: Đại diện Nhóm doanh nghiệp Nhật Bản tại Đồng Nai**

Hiện nay, có rất nhiều lao động Nhật Bản đến Việt Nam làm việc nên đề nghị các đơn vị hỗ trợ doanh nghiệp, cấp Giấy phép cho người lao động nước ngoài trước khi sang Việt Nam để có được Visa LĐ.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Lao động nước ngoài được cấp Giấy phép lao động trước khi vào Việt Nam, để được cấp phép thì Doanh nghiệp sử dụng người lao động nước ngoài phải thực hiện đúng quy định xin Giấy phép lao động và khi có GPLĐ thì sẽ được cấp Visa LĐ. Nếu muốn hiểu rõ hơn các thủ tục hành chính thì đề nghị doanh nghiệp liên hệ Trung tâm Hành chính công của tỉnh Đồng Nai tại tầng 6, cao ốc Sonadezi, phường An Bình, thành phố Biên Hòa để được hướng dẫn chi tiết.

**Câu hỏi 3: Công ty TNHH KYC Machine Industry Việt Nam – KCN Long Đức (điện thoại: 0251.681245)**

Liên quan đến thuế thu nhập cá nhân (TNCN) của người nước ngoài Công ty có vướng mắc như sau:

Năm 2015, Công ty tính thuế TNCN của người nước ngoài theo 2 form: Form 2 lương Việt Nam và Form 7 lương bên Nhật. Tuy nhiên, tháng 10/2016 công ty kiểm tra lại thì thấy tính thuế như vậy là bị sai. Do toàn bộ lương Việt Nam và lương bên Nhật đều do Công ty Việt Nam phụ trách chi trả. Vì vậy, ngày 12/10/2016 Công ty làm thư tra soát và tờ khai bổ sung để điều chỉnh số tiền từ mã số thuế cá nhân (8362850436) sang MST Công ty (MST: 3603208839).

Năm 2016: Quý I, II, III Công ty cũng tính thuế TNCN của người nước ngoài theo 2 form như trên. Sau đó tháng 9/2017, Công ty có làm thư tra soát và tờ khai bổ sung để điều chỉnh số tiền từ mã số thuế cá nhân của 3 người Nhật sang MST Công ty.

HIROSHI TOGAWA: MST 8362850436.

YOSHIYUKI OTANI: MST 8443388026.

KAZUHICO SUGIYAMA: MST 8451749999

Xin cho biết Công ty làm như vậy có đúng không? Và Cục Thuế sau khi nhận được tờ khai điều chỉnh của Công ty thì đã điều chỉnh chưa?

**Trả lời của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.**

Căn cứ Điều 2, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 2. Sửa đổi, bổ sung các khổ 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân như sau:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, *không phân biệt nơi trả thu nhập*;

Đối với cá nhân là công dân của quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định với Việt Nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân được tính từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam (được tính đủ theo tháng) không phải thực hiện các thủ tục xác nhận lãnh sự để được thực hiện không thu thuế trùng hai lần theo Hiệp định tránh đánh thuế trùng giữa hai quốc gia.

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”."

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 6. Kỳ tính thuế

1. Đối với cá nhân cư trú

a) Kỳ tính thuế theo năm: áp dụng đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế được tính theo năm dương lịch.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế đầu tiên được xác định là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Từ năm thứ hai, kỳ tính thuế căn cứ theo năm dương lịch."

Căn cứ Tiết b.3, Điểm b, Khoản 1, Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

...b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

...b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế)."

Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (sau đây gọi là Thông tư số 156/2013/TT-BTC) như sau:

...2. Sửa đổi, bổ sung điểm b.1 khoản 1 Điều 16

“b.1) Hồ sơ khai thuế tháng, quý

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế theo Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16

“2. Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công

a) Nguyên tắc khai thuế

a.1) Cá nhân khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế là cá nhân sau đây:

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế;

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài.

a.2) Hình thức khai thuế

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quý và khai quyết toán thuế.

...b) Hồ sơ khai thuế

b.1) Hồ sơ khai thuế quý

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế quý trực tiếp với cơ quan thuế theo Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

b.2) Hồ sơ khai quyết toán

b.2.1) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không thuộc trường hợp được uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay thì khai quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo mẫu sau:

...

c.2) Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế

c.2.1) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Cục Thuế nơi cá nhân đã nộp hồ sơ khai thuế trong năm.".

Căn cứ Điều 24, Điều 25 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 24. Sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu, tờ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh và mẫu biểu, tờ khai thuế thu nhập cá nhân

...7. Sửa đổi các mẫu biểu số 05/KK-TNCN, 05-1/BK-TNCN, 05-2/BK-TNCN, 05-3/BK-TNCN, 02/KK-TNCN, 11/KK-TNCN, 11-1/TB-TNCN, 04-2/KK-TNCN, 07/KK-TNCN, 09/KK-TNCN, 09-3/KK-TNCN, 16/ĐK-TNCN, 04-2/TNCN, 23/CK-TNCN, 03/KK-TNCN, 17/TNCN, 18/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính bằng các mẫu biểu mới tương ứng số 05/QTT-TNCN, 05-1/BK-TNCN, 05-2/BK-TNCN, 05-3/BK-TNCN, 05/KK-TNCN, 03/BĐS-TNCN, 03/TBT-BĐS-TNCN, 04/UQ-QTT-TNCN, 02/KK-TNCN, 02/QTT-TNCN, 02-1/BK-QTT, 02/ĐK-NPT-TNCN; 02/UQ-QTT-TNCN, 02/CK-TNCN; 06/TNCN, 07/CTKT-TNCN, 08/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này.

Danh mục các mẫu biểu, tờ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh và mẫu biểu, tờ khai thuế thu nhập cá nhân được thống kê theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

...Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 07 năm 2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập cá nhân từ năm 2015 trở đi."

Căn cứ hướng dẫn trên và theo nội dung trình bày của Công ty tại văn bản hỏi, Công ty có các cá nhân người nước ngoài (quốc tịch Nhật Bản) làm việc tại Công ty từ năm 2015 đến nay, các cá nhân này là người lao động của Công ty. Trong thời gian làm việc tại Việt Nam, các cá nhân người lao động nước ngoài này vừa phát sinh thu nhập do Công ty chi trả, vừa phát sinh thu nhập do công ty bên Nhật chi trả theo hình thức: Công ty thực hiện chi trả toàn bộ thu nhập do Công ty và công ty bên Nhật cho các cá nhân người lao động nước ngoài, thì:

**1. Về nguyên tắc tính, kê khai thuế TNCN đối với các cá nhân người lao động nước ngoài nêu trên:**

Kể từ thời điểm sang Việt Nam làm việc theo Hợp đồng lao động được ký kết với Công ty, các cá nhân người nước ngoài nêu trên được xác định là đối tượng cư trú tại Việt Nam. Theo đó, các cá nhân người nước ngoài này phải thực hiện kê khai thu nhập toàn cầu tại Việt Nam theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính theo nguyên tắc như sau:

+Đối với khoản thu nhập phát sinhchi trả từ công ty bên Nhật (do Công ty chi trả hộ), các cá nhân người lao động nước ngoài có trách nhiệm thực hiện kê khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế theo mẫu 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/T-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính. Thủ tục kê khai, nộp thuế TNCN theo quý thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 7, Điều 16, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 15/6/2013 của Bộ Tài chính.

+Đối với khoản thu nhập phát sinh chi trả từ Công ty, Công ty có trách nhiệm thực hiện tính, khấu trừ, kê khai thuế TNCN trước khi trả thu nhập cho các cá nhân người nước ngoài trên Tờ khai thuế TNCN của Công tyvà cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho các cá nhân người nước ngoài theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Các cá nhân người lao động nước ngoài nêu trên thuộc đối tượng phải tự thực hiện thủ tục quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế theo quy định tại Điểm a.1, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 (đã được sửa đổi tại Khoản 3, Điều 21, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015) của Bộ Tài chính.

Khi quyết toán thuế TNCN, các cá nhân người lao động nước ngoài có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh chi trả ở Nhật và ở Việt Nam như đã nêu trên trong kỳ tính thuế (theo Tờ khai mẫu 02/QTT-TNCN ban hành kèm Thông tư 92/2015/TT-BTC) để xác định số thuế TNCN phải nộp và hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế TNCN tại Việt Nam theo quy định.

**2. Về việc trả lời nội dung hỏi của Công ty:**

Trong năm 2015 và năm 2016, Công ty thực hiện tra soát và điều chỉnh toàn bộ số tiền nộp thuế TNCN của cá nhân người lao động nước ngoài từ mã số thuế cá nhân sang mã số thuế Công ty là không phù hợp theo nội dung tại Điểm 1 công văn này. Việc Công ty thực hiện tra soát và việc Cơ quan thuế thực hiện xử lý tra soát được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa.

Căn cứ vào nội dung hướng dẫn về nguyên tắc tính, kê khai và nộp thuế TNCN đối với các cá nhân người lao động nước ngoài thuộc trường hợp của Công ty tại Điểm 1 nêu trên và tình hình thực tế tại đơn vị, đề nghị Công ty và cá nhân người lao động nước ngoài thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thuế TNCN hiện hành được trích dẫn ở trên.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Đề nghị Cục Thuế rà soát và có văn bản trả lời doanh nghiệp đồng thời gửi Ban QL các KCN Đồng Nai, để Ban QL các KCN Đồng Nai tổng hợp và đưa thông tin trên Website của Ban Quản lý.

**Câu hỏi 4: Công ty Lixil - KCN Long Đức**

Liên quan đến vấn đề xuất nhập cảnh: chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam được cấp thẻ tạm trú, trước khi về nước theo yêu cầu của phòng QLXNC thì phải trả thẻ tạm trú, xin cấp Visa mới được xuất cảnh. Như vậy, Công ty xin để chuyên gia dùng thẻ tạm trú xuất cảnh, Công ty sẽ chịu trách nhiệm thu hồi và trả thẻ lại sau?

**Trả lời của PQLXNC - Công an tỉnh Đồng Nai:**

Công ty có thể cho người lao động nước ngoài dùng thẻ tạm trú xuất cảnh, sau đó Công ty chịu trách nhiệm thu hồi thẻ và làm văn bản gửi lại thẻ cho cơ quan Công an. Tuy nhiên, nên làm thủ tục trả lại thẻ tạm trú trước khi xuất cảnh để tránh trường hợp người lao động nước ngoài không gửi trả lại thẻ tạm trú, sử dụng thẻ tạm trú để nhập cảnh lại Việt Nam để làm việc cho Công ty khác. Do đó, khi kết thúc hợp đồng lao động, Công ty nên thu giữ lại tất cả giấy tờ để đảm bảo đến vấn đề ANTT.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Khi người lao động nước ngoài không làm việc cho doanh nghiệp Việt Nam và về nước thì doanh nghiệp có thể làm việc đó thay cho người lao động, doanh nghiệp chịu trách nhiệm hoàn trả thẻ và nếu không yên tâm thì phải làm thủ tục trả thẻ trước khi xuất cảnh để tránh trường hợp người lao động không trả thẻ hoặc sử dụng thẻ nhập cảnh lại Việt Nam.

**Câu hỏi 5: Công ty Lixil - KCN Long Đức**

Năm 2016 Công ty mất một số máy móc thiết bị, trị giá 1,6 tỷ. Công ty báo Công an tỉnh Đồng Nai, Công an đã tìm ra được người lấy trộm MMTB đó, tuy nhiên người lấy trộm MMTB chỉ thừa nhận lấy MMTB trị giá 260 triệu đồng. Sau đó, Công an tỉnh chuyển sự việc cho Công an huyện Long Thành. Đến nay, Công ty chưa nhận được thông tin điều tra từ Công an huyện Long Thành đối với sự việc nêu trên.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Tỉnh sẽ yêu cầu Công an huyện Long Thành có báo cáo và thông tin đến doanh nghiệp.

**Câu hỏi 6: Công ty KSM - KCN Long Thành**

Công ty có hai dự án: 1 ở KCN Long Thành, 1 ở KCN An Phước (đang trong quá trình xây dựng nhà xưởng). Mã số dự án của KCN Long Thành và KCN An Phước là khác nhau. Tuy nhiên vẫn cùng mã số thuế và tên Công ty không thay đổi. Vậy cho hỏi dự án tại KCN An Phước thành lập sau DA tại KCN Long Thành là dự án mở rộng hay là dự án mới?

**Trả lời của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai:**

CÔNG TY KSM đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602903244 (đây là mã số của doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế của doanh nghiệp). Theo quy định thì mỗi doanh nghiệp chỉ có 01 mã số doanh nghiệp; tuy nhiên, một doanh nghiệp có thể có nhiều dự án theo đó mỗi dự án sẽ có một mã số dự án riêng, tổ chức kinh tế thực hiện dự án sẽ là Công ty TNHH KSM. Công ty có một dự án đặt tại KCN Long Thành và một dự án tại KCN An Phước, mỗi dự án có một mã số bao gồm 10 chữ số theo quy định tại Luật đầu tư, theo đó ưu đãi về thuế TNDN được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho từng dự án. Do vậy, trường hợp Công ty có hai dự án hoạt động trên hai Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tách biệt, được ghi nhận ưu đãi riêng thì dự án tại KCN An Phước không phải là dự án đầu tư mở rộng gắn liền với dự án đã được cấp trước tại KCN Long Thành.

Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng, đề nghị Công ty tham khảo Khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

**Trả lời của Cục Thuế:**

Đề nghị Công ty liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư để xác định doanh nghiệp này hoạt động như thế nào?

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Đề nghị Ban QL các KCN Đồng Nai trao đổi Cục Thuế để trả lời chính thức cho doanh nghiệp.

**Câu hỏi 7: Ông Takahisa Onose Trưởng ban Tài chính – Thuế - Hải quan tại thành phố Hồ Chí Minh – Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh**

Câu hỏi liên quan đến thanh toán thuế, thuế tài sản cố định, vô hình như phí bản quyền.

**Câu hỏi 8: Ông Takahisa Onose Trưởng ban Tài chính – Thuế - Hải quan tại thành phố Hồ Chí Minh – Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh**

Câu hỏi liên quan đến Thuế của Công ty hợp đồng nước ngoài về phí bảo hiểm hợp đồng.

**Câu hỏi 9: Ông Takahisa Onose Trưởng ban Tài chính – Thuế - Hải quan tại thành phố Hồ Chí Minh – Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh**

Câu hỏi liên quan đến vấn đề chuyển giá.

**Trả lời của Cục Thuế:**

Cục Thuế Đồng Nai đã nhận được văn bản không số ngày 17/9/2018 của Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. Hồ Chí Minh xin xác nhận thời gian, địa điểm gặp gỡ và làm việc trực tiếp với Ban Lãnh đạo Cục Thuế Đồng Nai về các nội dung vướng mắc tại Hội nghị. Theo đó, ngày 25/9/2018, Cục Thuế Đồng Nai đã tiếp đón và có buổi làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. Hồ Chí Minh để trao đổi, giải đáp cụ thể tất cả các nội dung vướng mắc nêu trên của Hiệp hội theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Về vấn đề này, đề nghị Cục Thuế lấy thông tin và có buổi làm việc với doanh nghiệp.

**Theo thông tin từ Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh, thì Hiệp hội đã có cuộc hẹn với Cục Thuế tỉnh, thời gian làm việc sau ngày nghỉ Lễ 02/9.**

**Câu hỏi 10: Công ty Nagae Việt Nam – KCN Long Đức**

Liên quan đến câu hỏi 7-8 (trong tài liệu phát tại Hội nghị) Công ty cũng mong muốn Cục Thuế sớm triển khai việc tra cứu thông tin thuế trên Website để thuận tiện cho việc tra cứu thông tin của doanh nghiệp.

Hiện nay, quy định tăng ca không được quá 200 giờ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Vì Công ty làm đúng luật thì người lao động không có thêm thu nhập nên người lao động sẽ không gắn bó với Công ty. Công ty được biết một số doanh nghiệp có lách luật và tăng ca nhiều hơn quy định, tuy nhiên Công ty mong muốn làm đúng luật, điều này khó giữ chân người lao động. Do đó, Công ty đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến và tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

UBND tỉnh Đồng Nai rất quan tâm, yêu cầu các sở ngành cải cách thủ tục hành chính và cung cấp thông tin minh bạch, rõ ràng cho doanh nghiệp và có kết nối trực tiếp doanh nghiệp. Thời gian tới chúng tôi yêu cầu Cục Thuế khẩn trương triển khai xây dựng trang Web và cơ sở dữ liệu chung của doanh nghiệp, để khi doanh nghiệp vào tra cứu có thể biết doanh nghiệp mình đang vướng mắc nội dung gì? Để doanh nghiệp có ý kiến trao đổi. Những vấn đề nào liên quan đến doanh nghiệp, doanh nghiệp được biết, tiếp tục đẩy mạnh hơn, vấn đề của doanh nghiệp nêu rất là chính đáng.

Theo quy định của Luật Lao động, chúng tôi là cấp tỉnh không được để doanh nghiệp thực hiện sai luật. Đề nghị Công ty thực hiện theo quy định pháp luật, tỉnh không khuyến khích doanh nghiệp lách luật. Hiện nay, đối với việc tăng ca không quá 200 giờ / năm thì đã có kiến nghị gửi Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Luật Lao động đang được xem xét, sửa đổi theo chiều hướng tăng số giờ tăng ca để thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

**Câu hỏi 11: Công ty Nagae Việt Nam - KCN Long Đức**

Đối với vấn đề kê khai bảo hiểm xã hội, thời gian gần đây Bảo hiểm xã hội yêu cầu khai báo, kê khai quá nhiều thông tin, ví dụ như thông tin hộ gia đình, chủ hộ,… (điều này không cần thiết). Doanh nghiệp có cả hơn 1.000 người lao động thì sẽ mất rất nhiều thời gian trong việc kê khai thông tin.

**Trả lời của Bảo hiểm xã hội Đồng Nai.**

Việc kê khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động rất đơn giản, thực hiện trên hệ thống giao dịch điện tử.

Tờ khai của cá nhân, cá nhân người lao động phải tự kê khai để được cấp mã số bảo hiểm xã hội. Hiện nay, ngành bảo hiểm xã hội đang thực hiện công việc Chính phủ giao cho ngành BHXH hoàn thiện nguồn dữ liệu Hộ gia đình; cấp mã số BHXH duy nhất cho người tham gia BHXH, BHYT trên cơ sở thống nhất số sổ BHXH và số thẻ BHYT trước đây, để tiến tới cấp thẻ BHXH điện tử theo lộ trình thực hiện Luật BHXH. Chúng tôi cám ơn và tiếp thu ý kiến của đơn vị, trong thời gian qua khi triển khai công việc kê khai này đã có sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của đơn vị và người lao động, việc kê khai này làm một lần duy nhất để thống nhất dữ liệu quốc gia, mong doanh nghiệp ủng hộ.

**Câu hỏi 12: Công ty Nagae Việt Nam - KCN Long Đức**

Thái độ của người lao động trong thời gian nghỉ việc tại Công ty thường không hợp tác. Người lao động khi nghỉ việc phải báo trước 30 ngày đối với Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng, 45 ngày đối với đối Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Tuy nhiên, trong thời gian 30 hoặc 45 ngày đó, người lao động thích thì nghỉ, thích thì đi làm không có lý do và không bàn giao công việc chu đáo cho người mới. Tuy nhiên, không có biện pháp chế tài nào đối với trường hợp vừa nêu. Mong muốn được cơ quan ban ngành quan tâm, xem xét hỗ trợ.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Nội dung chế tài thì sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật đề nghị doanh nghiệp áp dụng đúng quy định pháp luật để xử lý và có thể phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong việc giải quyết, xử lý vấn đề.

**Trả lời của Sở Lao động Thương binh và Xã hội:**

Thực tế nội dung này trong các đợt tập huấn triển khai các quy định của pháp luật, chúng tôi cũng đã cập nhật thông tin và hướng dẫn cho doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc xử lý kỷ luật lao động phải được thể hiện trong nội quy lao động vì Bộ Luật Lao động chỉ quy định nguyên tắc chung và những nội dung chủ yếu, còn nội dung cụ thể như thế nào, xử lý ra sao những hành vi vi phạm thì do doanh nghiệp quy định trong nội quy lao động.

Trong thời gian qua khi tiếp nhận việc đăng ký Nội quy lao động, qua kiểm tra thì nội quy lao động của doanh nghiệp còn quy định rất chung chung và sơ xài, không quy định cụ thể cho nên khi sự việc xảy ra không có cơ sở để xử lý. Do đó, để có cơ sơ xử lý và quản lý lao động tại doanh nghiệp được chặt chẽ hơn chúng tôi xin đề nghị các doanh nghiệp rà soát, xây dựng sửa đổi, bổ sung các nội dung của Nội quy lao động chặt chẽ hơn, đảm bảo phù hợp với pháp luật lao động và tình hình thực tế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo quản lý lao động được tốt hơn.

**Câu hỏi 13: Công ty TNHH Daikan – KCN Amata**

Năm 2016, Công ty ký hợp đồng thuê đất Công ty Amata giai đoạn 2 giai đoạn 3A, khi ký hợp đồng thuê đất để thực hiện dự án, Công ty Amata cam kết sẽ làm đường hạ tầng đấu nối với đường 13 hiện hữu và đường khu công nghiệp Amata giai đoạn mới. Tuy nhiên, năm 2017 dự án đi vào hoạt động và đến nay vẫn chưa có đường đấu nối. Tháng 7/2018, Công ty làm việc với Lãnh đạo Công ty Amata và Công ty điện lực Amata thì được trả lời là do Công ty chưa nhận được quỹ đất từ UBND tỉnh Đồng Nai để làm đường đấu nối. Khó khăn hiện tại của doanh nghiệp là nếu chưa đấu nối đường thì hạ tầng điện chưa có, Công ty phải sử dụng điện tạm của điện lực Hố Nai, chất lượng điện của Công ty điện lực Hố Nai rất kém, thường xuyên cúp điện, tới thời điểm này Công ty chúng tôi đã hai lần ngừng sản xuất để cho công nhân về sớm, lý do là không có điện. Đó là khó khăn lớn nhất Công ty chúng tôi gặp phải, kính mong nhận được sự giải thích của Lãnh đạo UBND tỉnh để Công ty chúng tôi biết, có kế hoạch sản xuất thuận lợi hơn.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Hiện tại tỉnh Đồng Nai đang có chủ trương rất rõ ràng là phải đầu tư hoàn thiện các hạ tầng trong đó có các hệ thống hạ tầng giao thông kết nối điện, nước, xử lý nước thải và các hạ tầng khác thì mới được tiếp nhận đầu tư. Trong trường hợp, một số chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp thấy có thể kêu gọi đầu tư và dự trù mình có thể thực hiện giải phóng mặt bằng, để thực hiện được hạ tầng nên đã đề xuất và cam kết thực hiện điều đó với các nhà đầu tư, chúng tôi không khuyến khích điều đó. Đề nghị doanh nghiệp nếu Công ty Amata trước đây có cam kết đó hay không? Cam kết như thế nào? Đề nghị Công ty cung cấp cho chúng tôi. Do Công ty Amata không tham dự Hội nghị này, chúng tôi sẽ yêu cầu Công ty Amata trả lời về vấn đề nêu trên. Một mặt tỉnh sẽ yêu cầu thành phố Biên Hòa và các Sở ngành phối hợp với Amata khẩn trương thực hiện các thủ tục quy trình giải phóng mặt bằng để đầu tư hạ tầng, hệ thống đường giao thông, một mặt sau này tỉnh sẽ lưu ý Amata rút kinh nghiệm không thể xem như chưa xong hạ tầng, chưa có gì đảm bảo chắc chắn mà đã tiếp nhận đầu tư.

**Trả lời của Công ty CP Đô thị Amata Biên Hòa**

Như Quý Ban và Quý Công ty đã biết, hệ thống cung cấp điện cho Khu công nghiệp Amata được đấu nối với lưới điện trong hệ thống điện của Quốc gia (đơn vị đại diện là EVN), nên chất lượng cung cấp điện cho các nhà máy trong khu công nghiệp phụ thuộc vào chất lượng cung cấp điện của EVN. Do đó, nhằm đảo bảo đem lại môi trường đầu tư thuận lợi với các tiện ích tốt nhất để phục vụ Khách hàng, Chúng tôi và Công ty điện lực Amata đã xây dựng nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng cung cấp điện như việc thực hiện đấu nối bổ sung với lưới điện 110KV có tính ổn định cao, xây dựng trạm phát dự phòng khi có sự cố.

Tuy nhiên, việc triển khai tuyến đường đấu nối Khu công nghiệp Amata - Giai đoạn 3A (khu vực có lô đất Quý Công ty thuê lại) với hệ thống còn lại của Khu công nghiệp chưa thực hiện được do đang đợi Nhà nước bàn giao mặt bằng, cho nên ngoài việc sử dụng điện lưới của Điện lực Hố Nai thì khu vực giai đoạn 3A chưa tiếp cận được các giải pháp cung cấp điện bổ sung khác như nêu trên.

Để sớm khắc phục tình trạng trên, Chúng tôi đã và đang phối hợp với UBND thành phố Biên Hòa đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, nhằm sớm được nhận bàn giao đất để triển khai xây dựng. Hiện nay Chúng tôi đã chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường theo phương án bồi thường được UBND thành phố Biên Hòa phê duyệt. Theo đó, Trung tâm phát triển quỹ đất Biên Hòa đang gấp rút thực hiện các công việc còn lại, tiến hành vận động người dân chấp hành quyết định và bàn giao đất theo đúng quy định.

Trên đây là những vấn đề liên quan tới vướng mắc mà Công ty TNHH Daikan gặp phải, Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa xin được phúc đáp để Quý Ban và Quý Công ty biết. Trong giai đoạn hiện nay, Chúng tôi rất mong nhận được sự cảm thông của Quý Công ty về chất lượng cung cấp điện từ lưới điện của Điện lực Hố Nai.

**Câu hỏi 14: Công ty TNHH NOK – KCN Amata**

Hiện tại, doanh nghiệp hàng tuần đều xuất khẩu cho rất nhiều khách hàng, yêu cầu của khách hàng khi Việt Nam tham gia AFTA, ASEAN, Hiệp định Việt Nam-Nhật Bản, yêu cầu chứng minh cấp C.O Form D cho khách hàng để họ nhận được ưu đãi thuế. Thủ tục hiện tại là chúng tôi đăng ký online để nhận số C.O, tuy nhiên sau đó doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản giấy, hồ sơ giấy rất nhiều gây khó khăn cho doanh nghiệp. Công ty đề nghị Cơ quan nhà nước xem xét cho phép các doanh nghiệp nộp điện tử, scan hồ sơ điện tử mà không cần thiết nộp hồ sơ giấy vì mỗi bộ hồ sơ chúng tôi phải ký rất nhiều chữ ký sống và đóng mộc, có một bộ hồ sơ mà photo cả một gram giấy. Một tuần xuất rất là nhiều đơn hàng nên mất rất nhiều thời gian doanh nghiệp. Xin đề nghị xem xét cho nộp hồ sơ online?

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

C.O Form D có thể được cấp tại một số cơ quan của Bộ Công Thương, có thể Ban Quản lý các khu công nghiệp, chúng tôi đang đẩy mạnh cấp C.O dịch vụ công trực tuyến theo mức độ 3, mức độ 4 hay còn gọi là C.O điện tử. Để thuận lợi, kịp thời gian bước một thì yêu cầu doanh nghiệp gửi thông tin qua điện tử, căn cứ đó doanh nghiệp mang một số hồ sơ gốc lên để đối chiếu. Lý do: vì quy định pháp luật Việt Nam về chứng từ điện tử chưa có quy định lưu. Việc này cũng có khó khăn cho doanh nghiệp cũng trong quản lý nhà nước. Nên khi chưa có quy định lưu thì buộc vẫn phải kèm theo giấy. Chúng tôi cũng đề xuất Chính phủ, các Bộ ngành khẩn trương và hoàn thiện các cơ sở pháp lý về văn bản điện tử, chữ ký điện tử và hồ sơ lưu điện tử để sau này còn lưu lại. Nếu không có thể sẽ bị sửa đổi, điều chỉnh, bị mất dữ liệu nên mong các doanh nghiệp thông cảm.Chúng tôi sẽ xem xét đề xuất kiến nghị khung hành lang pháp lý của vấn đề này. Khi có khung hành lang pháp lý rồi thì chắc chắn chúng ta sẽ không phải nộp hồ sơ giấy nữa.

**Trả lời của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai:**

C.O mẫu D sau khi đã được cấp số trên hệ thống Ecosys, doanh nghiệp sẽ in một bộ Form D kèm mẫu đơn xin cấp C.O mẫu D, trường hợp này là Công ty TNHH NOK nộp tại Ban Quản lý các KCN Đồng Nai và C.O mẫu D bản giấy sẽ được cấp trong vòng 02 (hai) giờ làm việc. Hiện nay, hồ sơ giấy rất đơn giản, gọn nhẹ vì tất cả các chứng từ như tờ khai, bill, invoice,… đã được scan và đính kèm trên hệ thống Ecosys.

**Câu hỏi 15: Công ty TNHH Daido – KCN Long Đức**

Câu hỏi liên quan đến khoản nợ không thể đòi được của khách hàng Công ty. Khách hàng của Công ty là doanh nghiệp Việt Nam, mua hàng của Công ty từ tháng 10/2016 đến cuối năm 2016, tổng số tiền nợ là 600 triệu đồng. Trong hợp đồng ký giữa hai bên thì sẽ thanh toán sau 30 ngày khi xuất hóa đơn nhưng đến thời hạn thanh toán thì khách hàng không thanh toán. Đến 2017, Công ty ra cam kết cho khách hàng phải thanh toán cho Công ty trong 2017, trong năm 2017 khách hàng đã thanh toán ½ số tiền nợ. Tháng 12/2017, Công ty có yêu cầu khách hàng phải trả hết số tiền nợ còn lại nhưng khách hàng trả lời là không thanh toán. Công ty muốn biết thủ tục khởi kiện khách hàng phải làm như thế nào? UBND tỉnh có hỗ trợ cho Công ty được không?

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Về nguyên tắc bất kể chính quyền nào cũng đều phải bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và công dân. Như vậy doanh nghiệp trong trường hợp cụ thể đang có khó khăn, gặp đối tác mua hàng và không thực hiện theo đúng cam kết trong hợp đồng. Đây là tranh chấp dân sự và doanh nghiệp hoàn toàn có quyền khởi kiện, nếu như doanh nghiệp chưa nắm được quy định pháp luật thủ tục thì đề nghị để lại thông tin và chúng tôi sẽ yêu cầu các cơ quan ban ngành tỉnh Đồng Nai, trường hợp này là Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tư pháp của tỉnh Đồng Nai sẽ hỗ trợ doanh nghiệp, chỉ cho doanh nghiệp các hình thức khởi kiện như thế nào và cũng cung cấp thông tin doanh nghiệp nợ là doanh nghiệp nào? Vì chúng tôi sẽ làm việc với họ nếu như doanh nghiệp đăng ký tại Đồng Nai, thì rõ ràng họ phải có trách nhiệm thực hiện như một doanh nghiệp nếu họ không thực hiện thì những quy định pháp luật mà cần thiết phải kiểm tra, thanh tra họ vì nếu không cẩn thận thì họ cũng có khó khăn thật sự hay họ chây ì cố ý không trả hay lừa dối và như vậy các cơ quan chuyên môn phải xử lý doanh nghiệp đó theo đúng quy định pháp luật. Nội dung này Chúng tôi cam kết chúng tôi sẽ hỗ trợ nhưng sự việc xảy ra khá lâu rồi, việc khởi kiện cũng có những điều kiện: hợp đồng bao lâu,…. Sau buổi làm việc này, Công ty để lại thông tin và chúng tôi sẽ báo Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Tư pháp để cùng trao đổi thủ tục pháp lý.

Chúng tôi đề nghị tất cả những nội dung mà các quý vị nêu vừa rồi, rất nhiều những nội dung có tính chất là sự vụ và chi tiết, chúng tôi mong quá trình thực hiện, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh chúng tôi nhận được thông tin này trước để xử lý ngay chứ không phải mỗi lần gặp như thế này lại bắt đầu mới trao đổi thì đã chậm có thể gây thiệt hại cho doanh nghiệp, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Ở đây chúng tôi có Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản, có Ban Quản lý các khu công nghiệp các quý vị có thể gửi những nội dung, những thông tin của mình. Chúng tôi cam kết những nội dung, thông tin vướng mắc của quý vị sẽ được giữ và xử lý trong các khuôn khổ pháp luật và trong các hệ thống các công chức viên chức thực thi đúng trách nhiệm. Tôi cũng rất hiểu nhiều khi doanh nghiệp không muốn thông tin liên quan đến mình rò rỉ hoặc phát tán ra bên ngoài mà gây sự hiểu lầm không có lợi cho doanh nghiệp.

**Câu hỏi 16: Công ty TNHH Pretec World – KCN Long Đức**

Công ty là doanh nghiệp chế xuất, sản xuất sản phẩm cơ khí, sản xuất chế máy và bảo trì máy móc. Trong quá trình thực hiện hoạt động bảo trì Công ty gặp phải vấn đề: doanh nghiệp chế xuất khi thay thế thiết bị cho khách hàng thì chúng tôi mua từ nước ngoài về bán cho khách hàng để thực hiện hoạt động bảo trì. Đối với khách hàng là doanh nghiệp trong nước thì chúng tôi phải đóng thuế nhập khẩu cho linh kiện đó nhưng đối với khách hàng là doanh nghiệp chế xuất thì có phải đóng thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng không? Đề nghị Cục Hải quan cho chúng tôi biết thông tin.

**Trả lời của Cục Hải quan Đồng Nai:**

Hiện nay đối với quan hệ giữa hai doanh nghiệp chế xuất với nhau là quan hệ xuất nhập khẩu thì hàng hóa nhập từ nước ngoài vào doanh nghiệp chế xuất thuộc đối tượng không chịu thuế.

**Câu hỏi 17: Công ty Sanden Technology Việt Nam – KCN Long Đức**

Hiện tại doanh nghiệp đang hướng về năng lượng sạch là pin năng lượng mặt trời tích vào bình ắc quy để sử dụng. Ở Việt Nam bình ắc quy lại được cho vào hạng mục ắc quy, chịu thuế nhập khẩu 35% trong khi đó những bình ắc quy của thế hệ mới bên Nhật mà doanh nghiệp đem về thì không thuộc mặt hàng miễn thuế. Vì thế khi doanh nghiệp nhập về đóng thuế 35% và bán lại cho khách hàng Việt Nam, giá sẽ đội lên rất là cao. Vừa thuế VAT và thuế nhập khẩu, đội thuế lên 45% nên sản phẩm bán ra giá rất cao, do đó khách hàng tại Việt Nam khó có thể tiếp cận được các sản phẩm mới, công nghệ mới. Kính mong Cục Thuế và Cục Hải quan tìm hiểu thêm để ra hạn mức thuế phù hợp với Việt Nam.

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Ở tất cả các nước đều khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, trong trường này là sử dụng năng lượng mặt trời, với các doanh nghiệp hiện nay có thể làm pin mặt trời để tích hợp vào bình ắc quy để dùng nhưng các quý vị đang khó khăn về nhập ắc quy. Vấn đề này yêu cầu Sở Công Thương chủ trì, trao đổi để nắm thêm thông tin và sẽ kiến nghị Chính phủ, Bộ Công Thương và các ngành để xem lại. Vì bây giờ thay đổi rất nhiều, ắc quy cũ có thể thuế sẽ khác vì ắc quy cũ rất nhiều chì, xút axit và gây ô nhiễm môi trường, gây độc hại phải xử lý rất là nhiều và như vậy phải tính thuế, còn đối với pin mới độ an toàn cao hơn vấn đề ô nhiễm môi trường ít hơn thì chắc chắn sẽ được tính toán thuế sao cho phù hợp.

**Câu hỏi 18: Một doanh nghiệp không nêu tên**

Liên quan đến thủ tục thanh tra thuế, phải cung cấp hợp đồng bằng tiếng việt khi Cục Thuế thanh tra thuế tại doanh nghiệp. Trong các hợp đồng với đối tác nước ngoài, doanh nghiệp sử dụng tiếng Nhật và tiếng Anh, tuy nhiên khi doanh nghiệp bị thanh tra thuế thì Cục Thuế yêu cầu cung cấp hợp đồng bằng tiếng Việt. Do đó, chúng tôi mong muốn được cung cấp hợp đồng bằng tiếng Anh được không?

**Trả lời của Ông Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.**

Đất nước nào cũng có ngôn ngữ và chữ viết riêng của mình và luật pháp quy định phải thực hiện bằng ngôn ngữ và chữ viết chính thống. Các ngôn ngữ khác có thể được sử dụng nhưng về nguyên tắc thì phải dịch ra ngôn ngữ chính thống. Như vậy, trong trường hợp ở đây các quý vị có ký hợp đồng bằng tiếng Anh, xin các quý vị dịch và công chứng bản hợp đồng đó sang tiếng Việt. Nguyên tắc thực hiện dù có hai bản hợp đồng, cán bộ thuế khi kiểm tra có hiểu được nội dung hợp đồng thì vẫn phải lưu lại và xử lý trên nền của ngôn ngữ chính thống của pháp luật quy định. Trong trường này, Tôi rất thấu hiểu, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp nhưng đây là liên quan đến pháp luật, liên quan đến cơ quan pháp luật, chúng tôi không được quyền dùng ngôn ngữ này hay ngôn ngữ kia

**Câu hỏi gửi sau Hội nghị:**

**Câu hỏi 1: Công ty Kankyo JP Việt Nam – KCN Nhơn Trạch**

Điện thoại: 0251.3566023 Email: ina@kankyo jp.vn.com

Công ty của chúng tôi là Công ty tài chính, chúng tôi nhập khẩu phế liệu nhựa từ Nhật Bản gia công tại nhà máy chúng tôi sau đó bán cho Công ty Nhật và Công ty Việt Nam. Bắt đầu từ tháng 6/2018, Cảng Cát Lái đã chấm dứt nhập khẩu phế liệu nhựa chính vì vậy từ đó Container chở phế liệu nhựa của các hãng tàu biển sẽ không được nhập Cảng Cát Lái nữa. Chúng tôi xin có hai ý kiến sau đây:

Thứ nhất: Cảng Đồng Nai có chấp nhận nhập phế liệu nhựa không?

Thứ hai: Trong trường hợp chấp nhận thì đề nghị có văn bản gửi cho các công ty tàu biển được không?

Mong quý vị trả lời.

Ghi chú: những phế liệu nhựa mà Công ty chúng tôi nhập khẩu vào Việt Nam (đã được xử lý, đã đóng từng lô) không cần xử lý tại Việt Nam.

**Trả lời của Cục Hải quan Đồng Nai**

Căn cứ quy định tại Bộ Luật Hàng hải số 95/2015/QH13

Căn cứ quy định tại Thông tư số 47/2014/TT- BGTVT ngày10/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về Công bố vùng nước các Cảng Biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng Hải Đồng Nai, thì Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại các bến cảng và vùng nước các cảng biển thuộc tỉnh Đồng Nai,...

Căn cứ quy định tại Quyết định số 652/QĐ-BGTVT ngày 3/4/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về công bố danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam thì Cảng Đồng Nai thuộc hệ thống cảng biển Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-CHHVN ngày 04/9/2015 của Cục Hàng hải Việt Nam thì Công ty CP Cảng Đồng Nai là đơn vị quản lý cảng Đồng Nai, do đó thẩm quyền tiếp nhận container nhựa phế liệu thuộc thẩm quyền của Công ty CP Cảng Đồng Nai, do đó đối với câu hỏi “*Cảng Đồng Nai có chấp nhận nhập phế liệu nhựa không”*, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai đề nghị Công ty Kankyo JP Việt Nam – KCN Nhơn Trạch liên hệ với Công ty CP Cảng Đồng Nai để được hướng dẫn.

Ngoài ra do mặt hàng phế liệu thuộc danh mục hàng hóa phải làm thủ tục Hải quan tại cửa khẩu nhập theo quy định tại quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ, do đó để được làm thủ tục nhập khẩu phế liệu tại Cảng Đồng Nai thì cảng dở hàng thể hiện trên vận đơn phải là Cảng Đồng Nai.

**Câu hỏi 2: Công ty CP Gas Việt Nhật – KCN Biên Hòa II**

Tổ chức JICA của Nhật Bản có mua thiết bị của chúng tôi để viện trợ cho đơn vị tại Việt Nam. Theo quy định thì hàng viện trợ sẽ được miễn thuế GTGT (10%). Thủ tục xin miễn thuế GTGT lại do đơn vị tiếp nhận viện trợ tiến hành. Tuy nhiên, đơn vị tiếp nhận viện trợ đã chậm trễ làm thủ tục xin miễn thuế và Công ty Gas Việt Nhật phải chịu trách nhiệm đóng thuế GTGT. Đề nghị Cục Thuế có cách hỗ trợ chúng tôi được miễn thuế.

**Trả lời của Cục Thuế:**

Căn cứ Điểm e Khoản 19 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

...19. Hàng nhập khẩu và hàng hóa, dịch vụ bán cho các tổ chức, cá nhân để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại trong các trường hợp sau:

...

e) Hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

Thủ tục để các tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam không chịu thuế GTGT: các tổ chức quốc tế, người nước ngoài phải có văn bản gửi cho cơ sở bán hàng, trong đó ghi rõ tên tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, số lượng hoặc giá trị loại hàng mua; xác nhận của Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính về khoản viện trợ này.

Khi bán hàng, cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ là hàng bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo không tính thuế GTGT và lưu giữ văn bản của tổ chức quốc tế hoặc của cơ quan đại diện của Việt Nam để làm căn cứ kê khai thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo có thuế GTGT thì thuộc trường hợp hoàn thuế theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 18 Thông tư này."

Căn cứ quy định nêu trên và theo nội dung trình bày của Công ty CP Gas Việt Nhật (sau đây gọi là Công ty), trường hợp tổ chức JICA tại Nhật Bản có mua thiết bị của Công ty để viện trợ cho một đơn vị tại Việt Nam, thì:

Hàng hóa do Công ty bán cho Tổ chức JICA tại Nhật Bản (sau đây gọi là Tổ chức JICA) để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT tại Việt Nam nếu đáp ứng được các điều kiện, thủ tục theo đúng quy định tại Điểm e Khoản 19 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Có văn bản do Tổ chức JICA gửi Công ty, trong đó ghi rõ tên tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, số lượng hoặc giá trị loại hàng mua.

- Xác nhận của Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính về khoản viện trợ này.

Theo đó, khi bán hàng, Công ty thực hiện lập hóa đơn theo quy định, trên hóa đơn ghi rõ là hàng bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo không tính thuế GTGT kèm theo các hồ sơ nêu trên để làm căn cứ kê khai thuế. Trường hợp Tổ chức JICA đã mua hàng hóa của Công ty để viện trợ đã có thuế GTGT thì thuộc trường hợp hoàn thuế theo hướng dẫn tại Khoản 6 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính).